

Số: TVHN-214 /DBQG

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

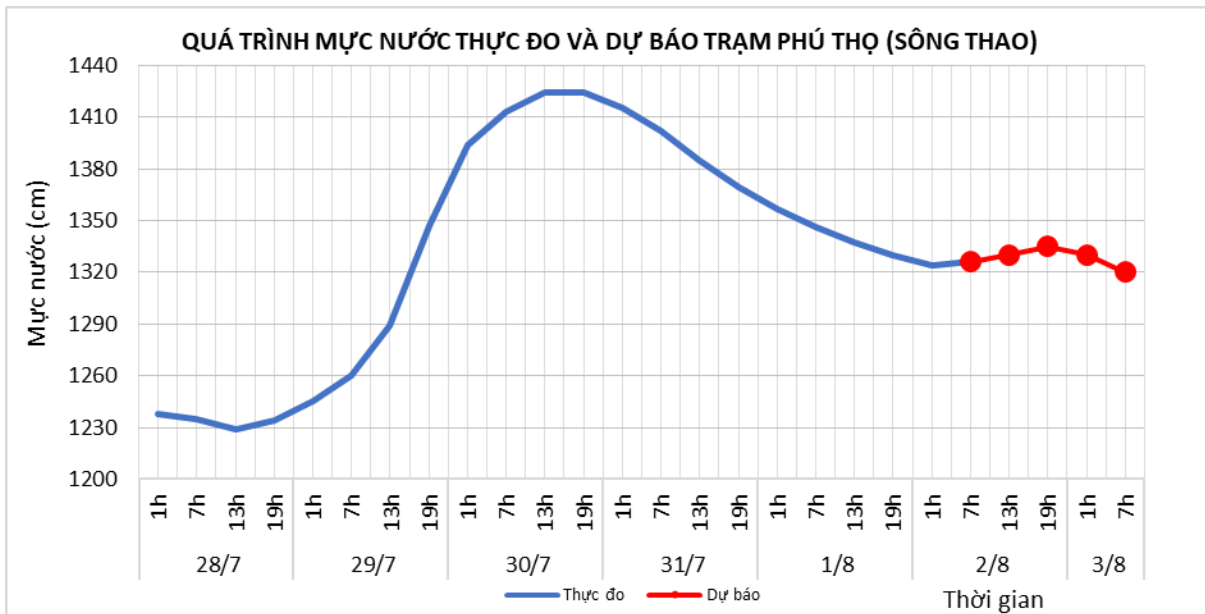
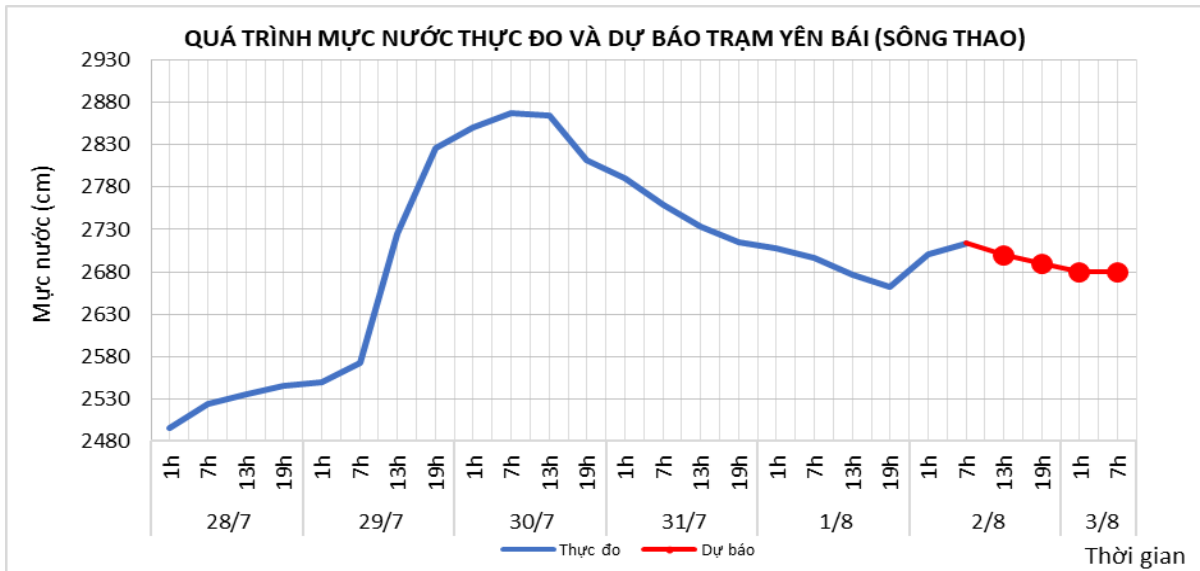
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



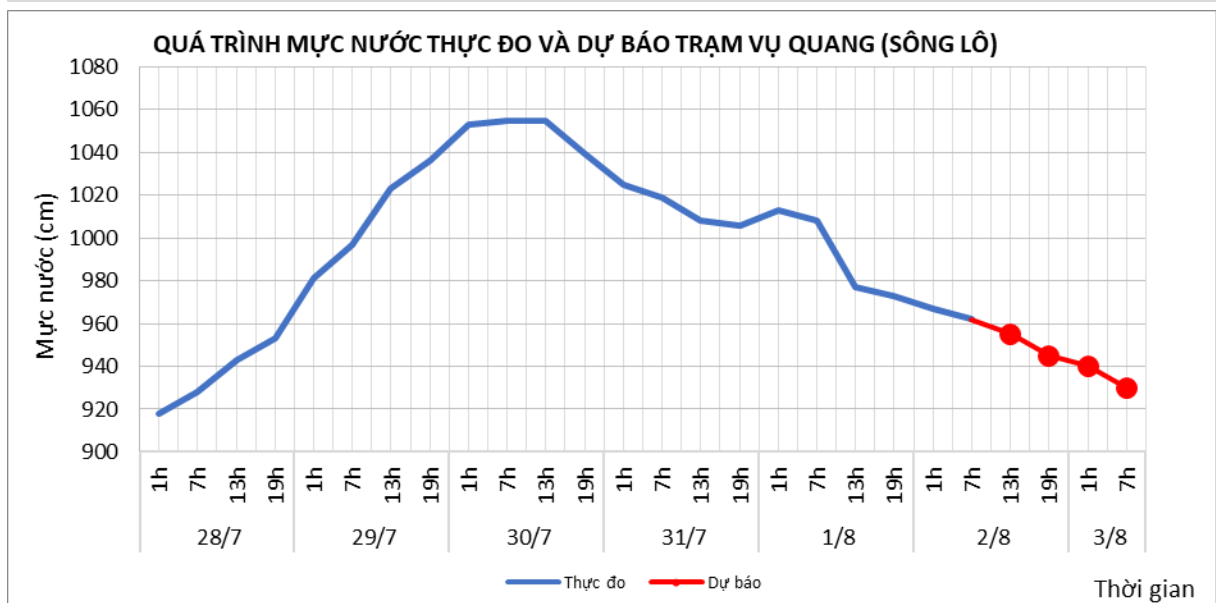
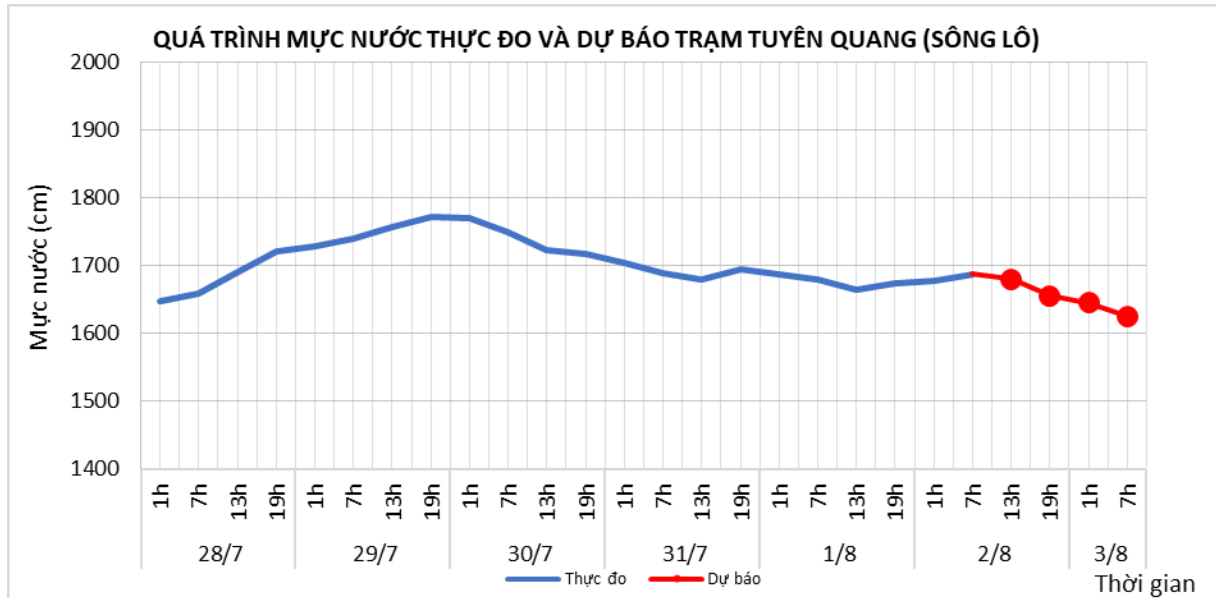
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang xuống chậm. Hồ thủy điện Tuyên Quang vẫn duy trì mở 1 cửa xả đáy.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



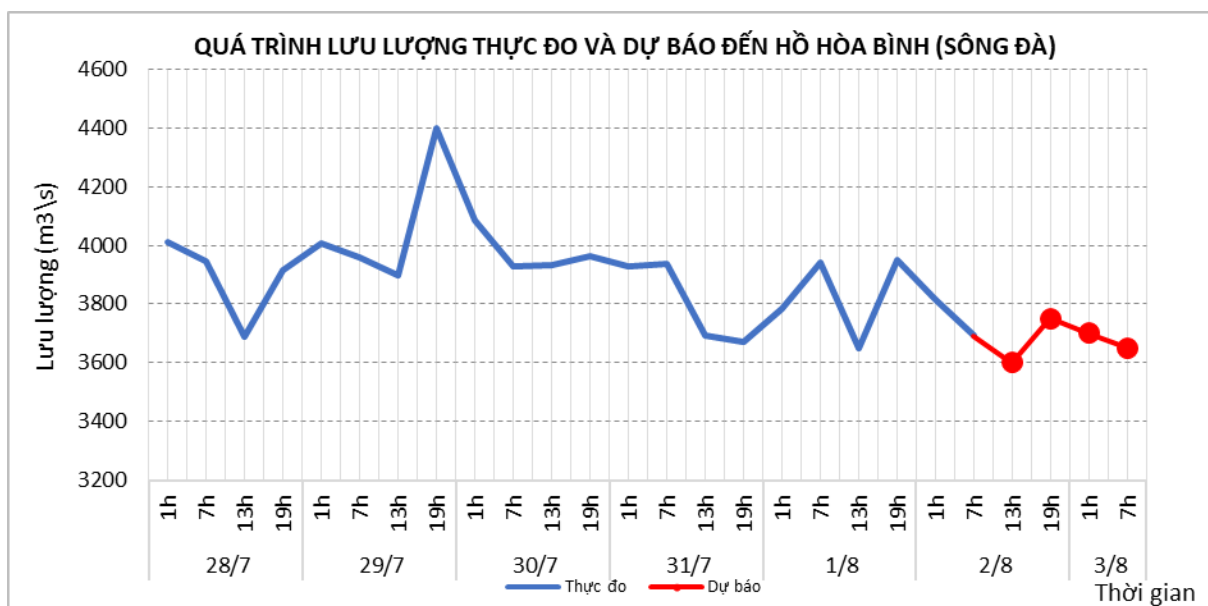
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



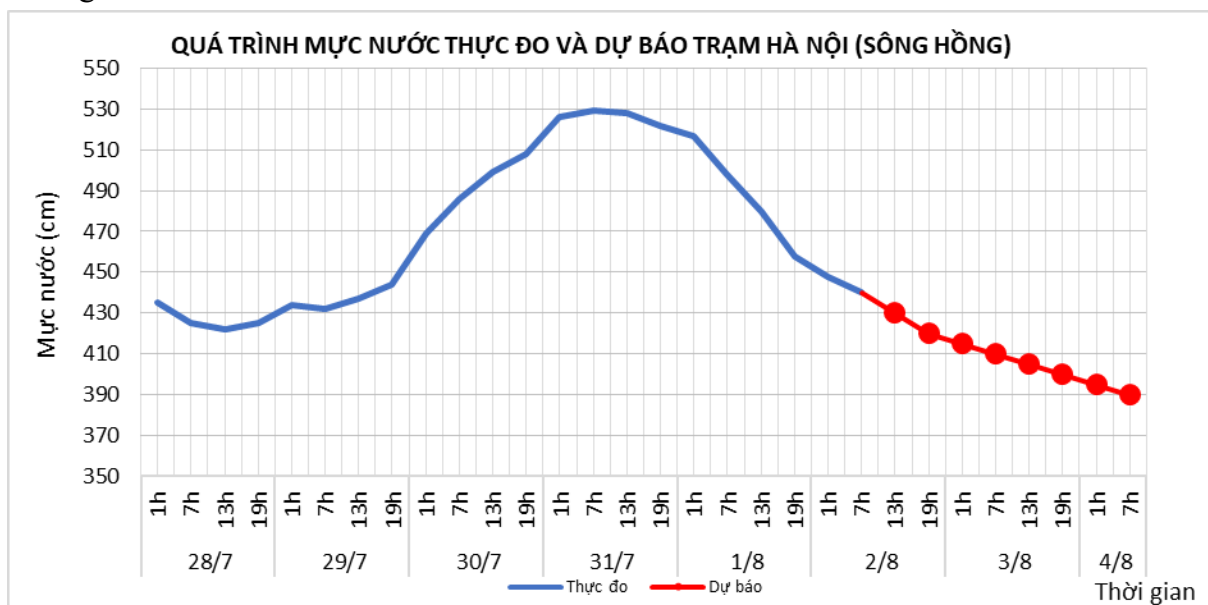
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống (thủy điện Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi theo xu thế xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

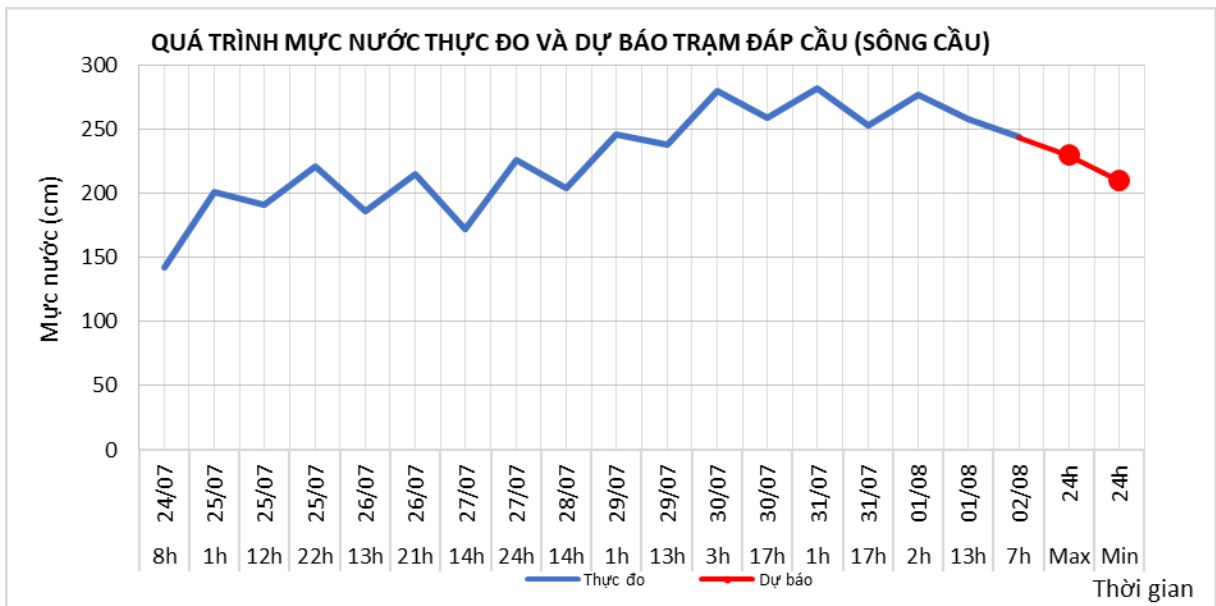
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.



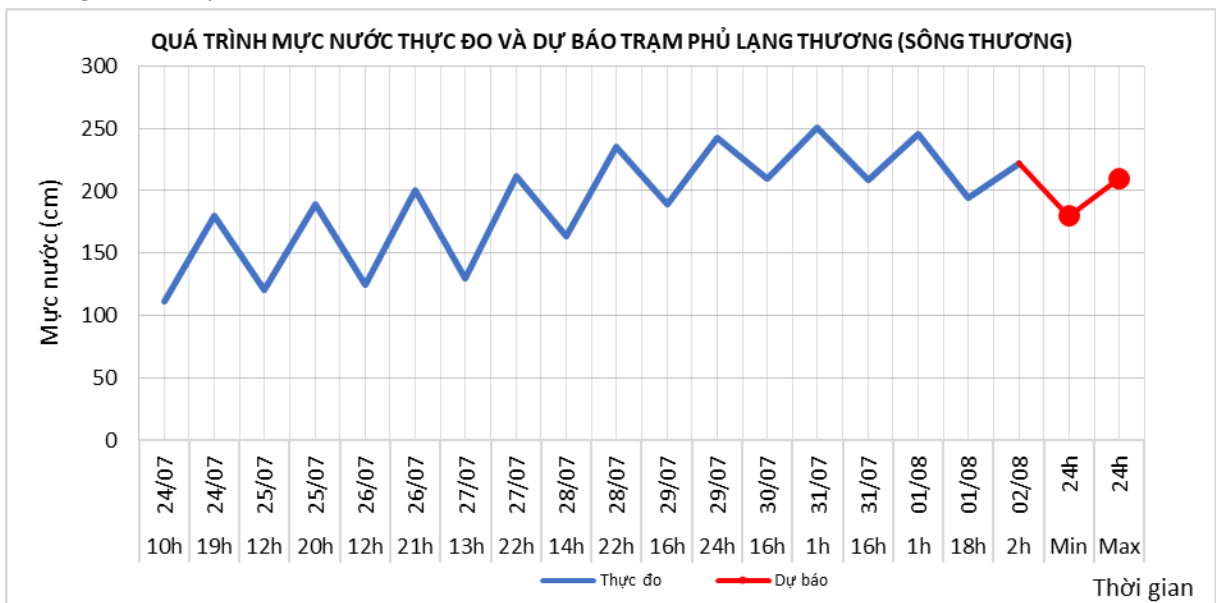
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



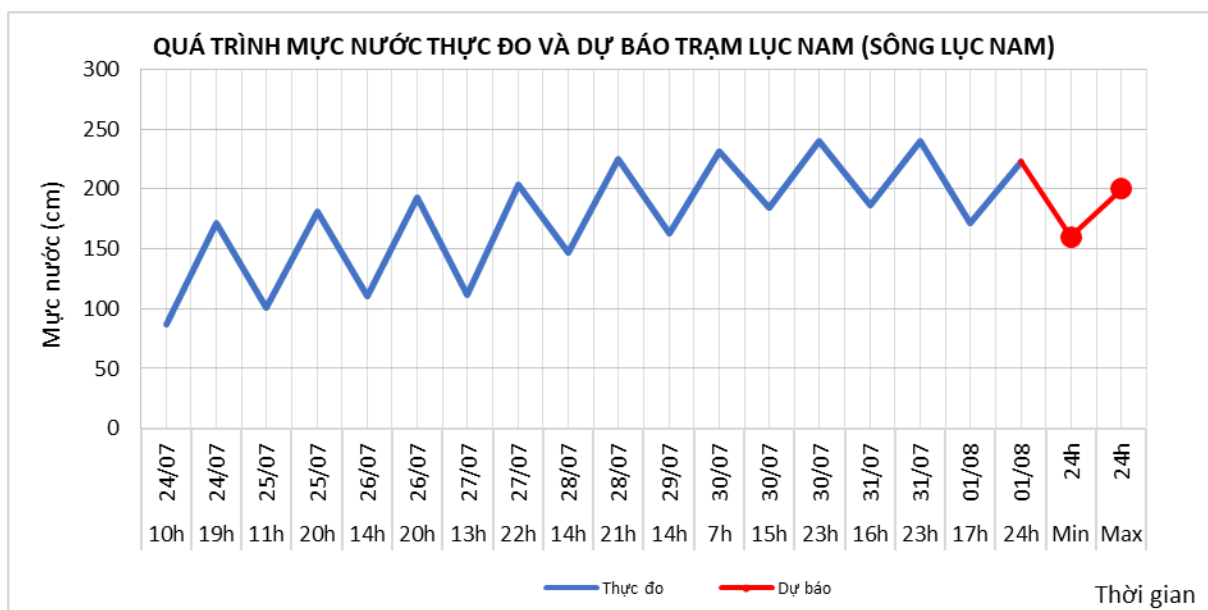
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



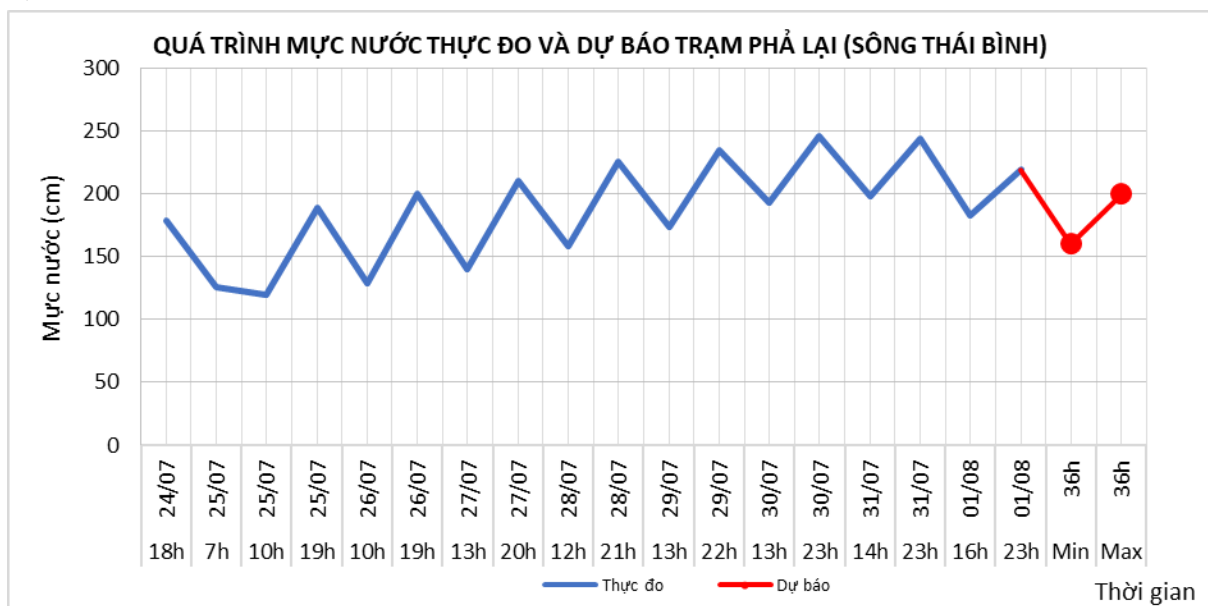
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,00m; thấp nhất là 1,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

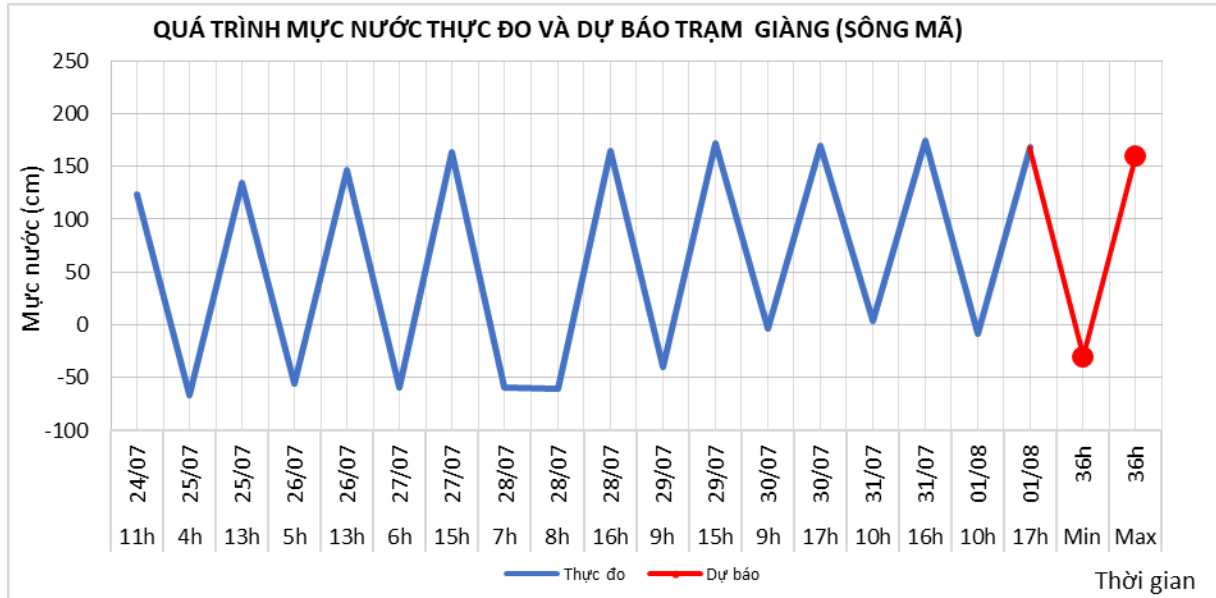
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



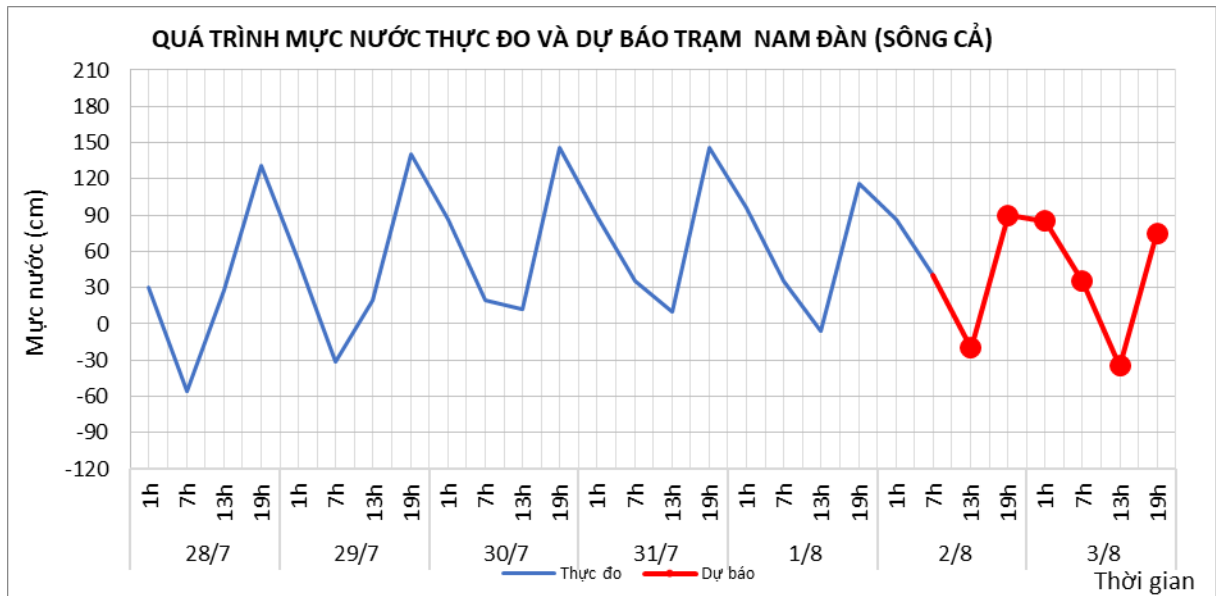
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



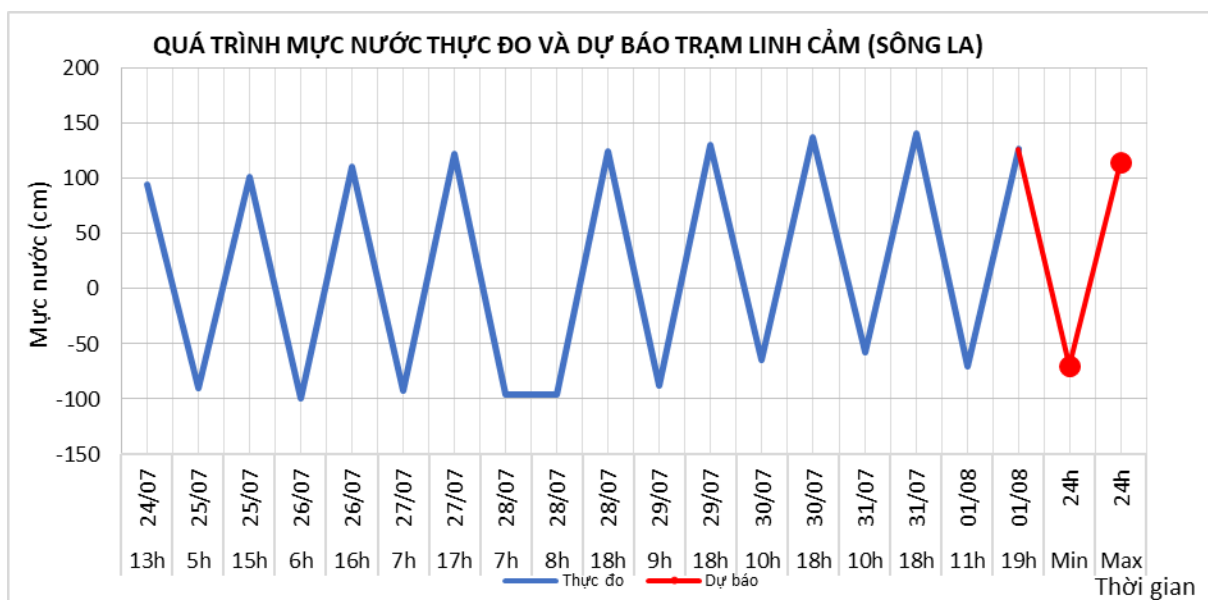
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



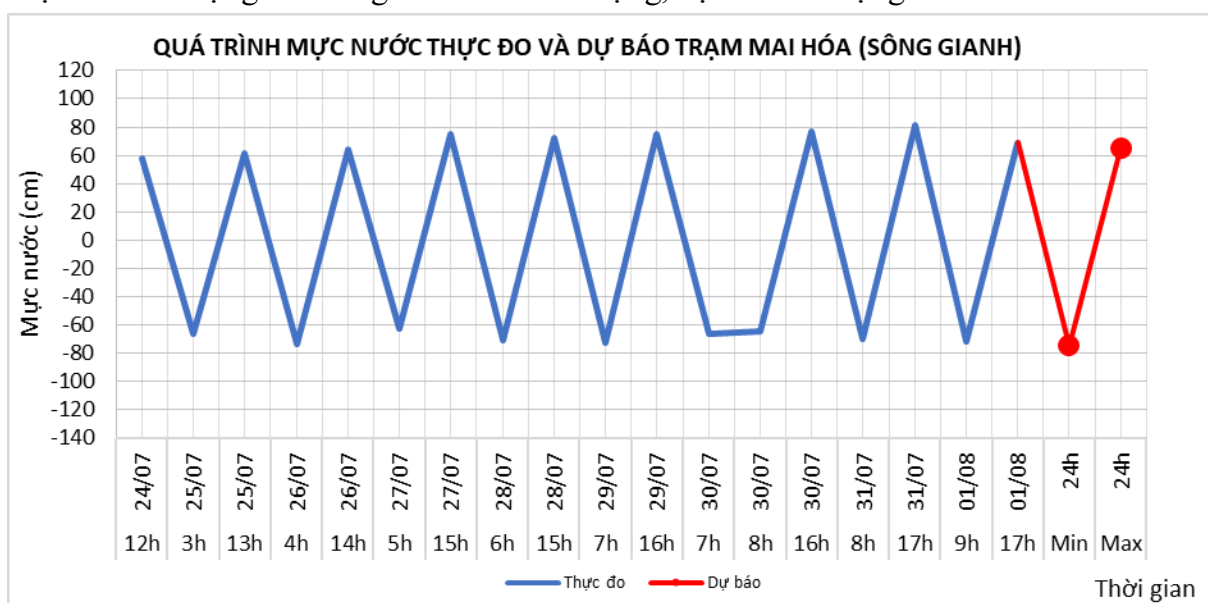
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



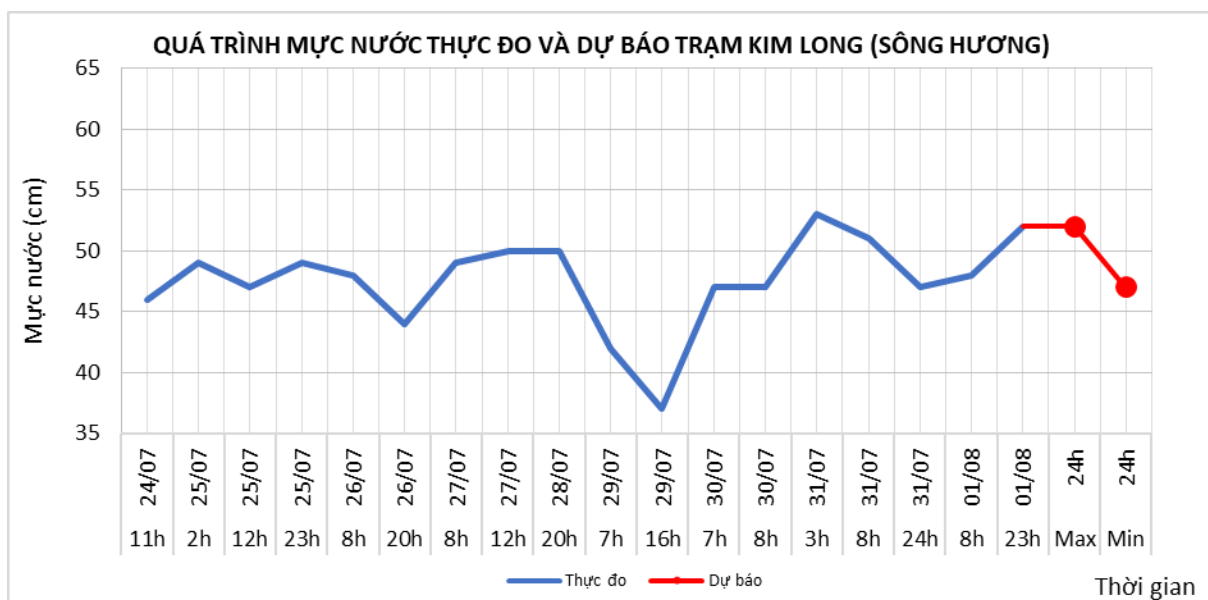
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

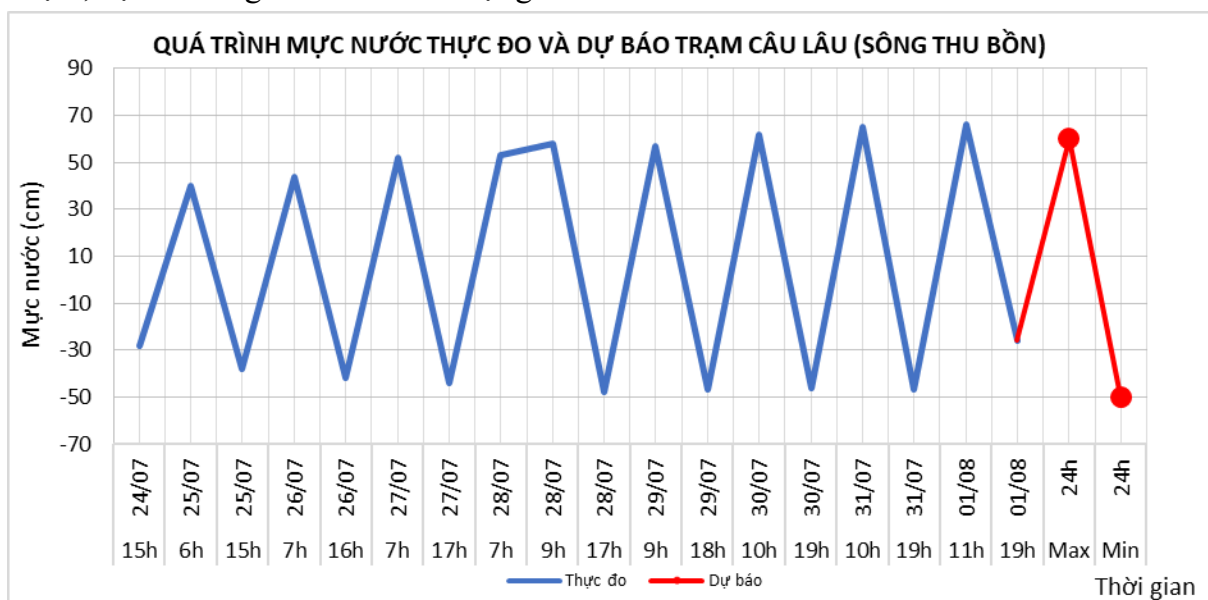
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



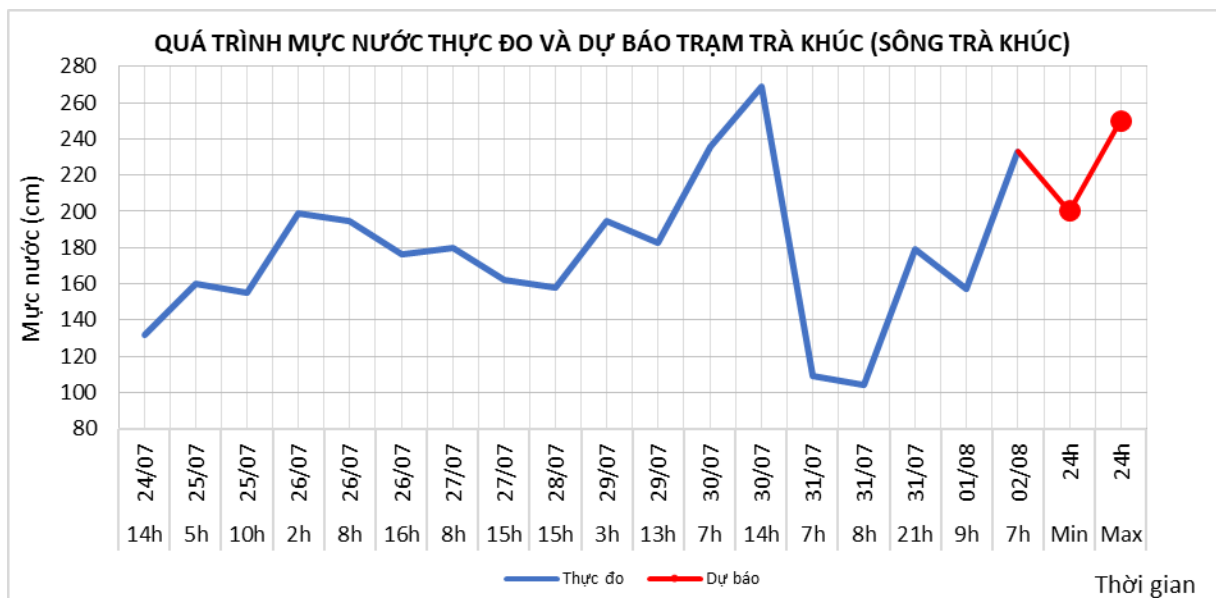
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



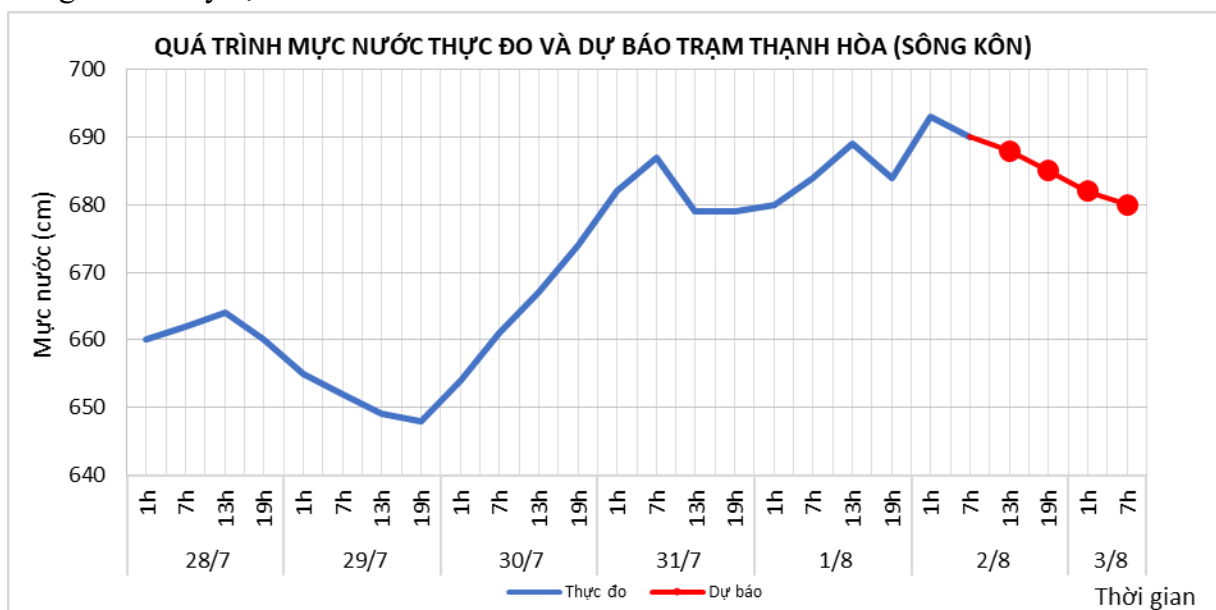
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



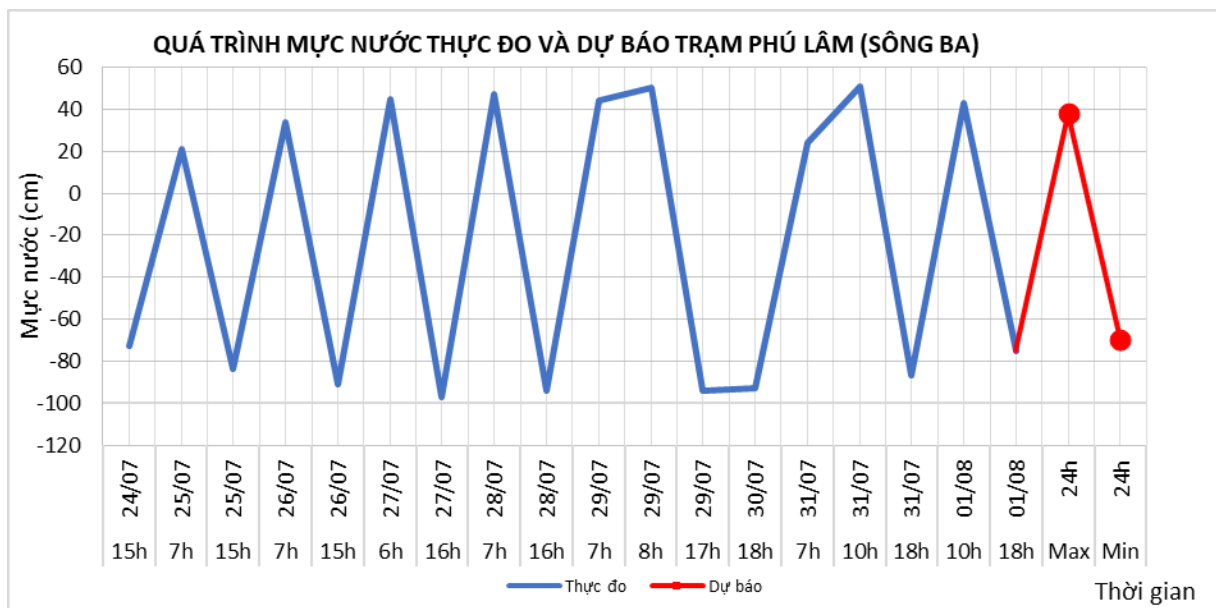
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

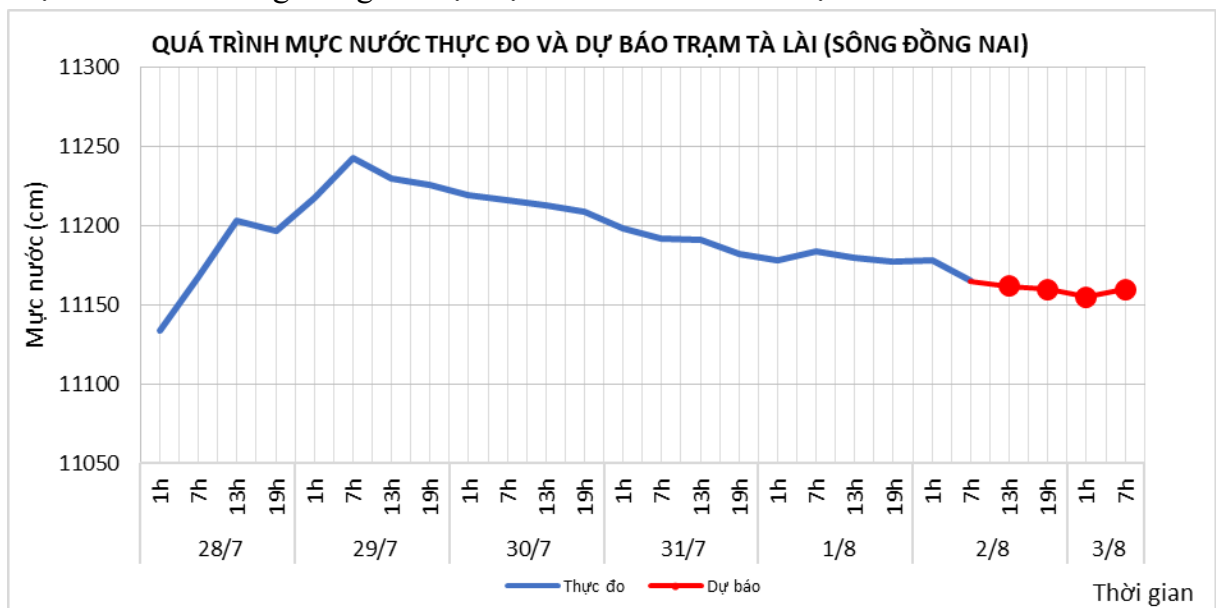
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm



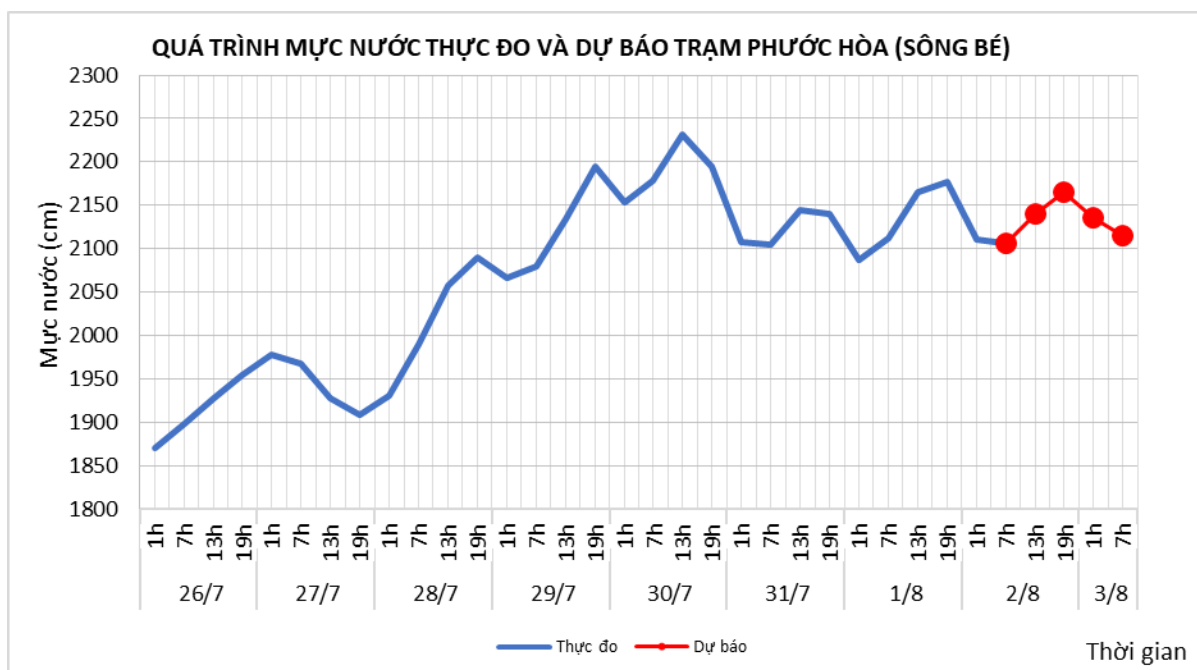
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

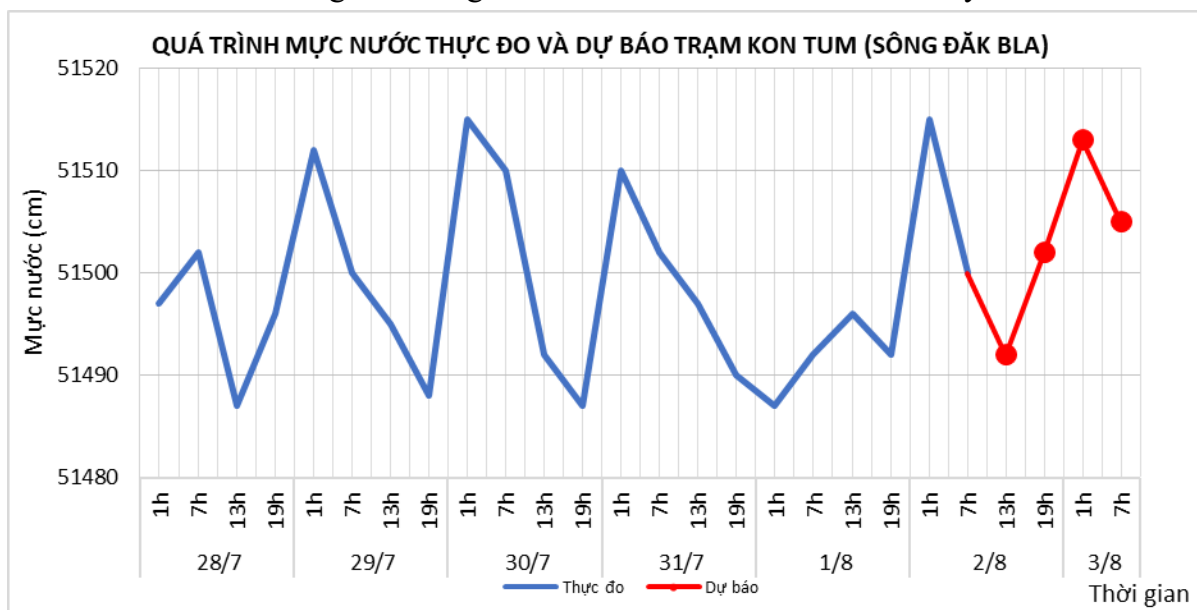
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



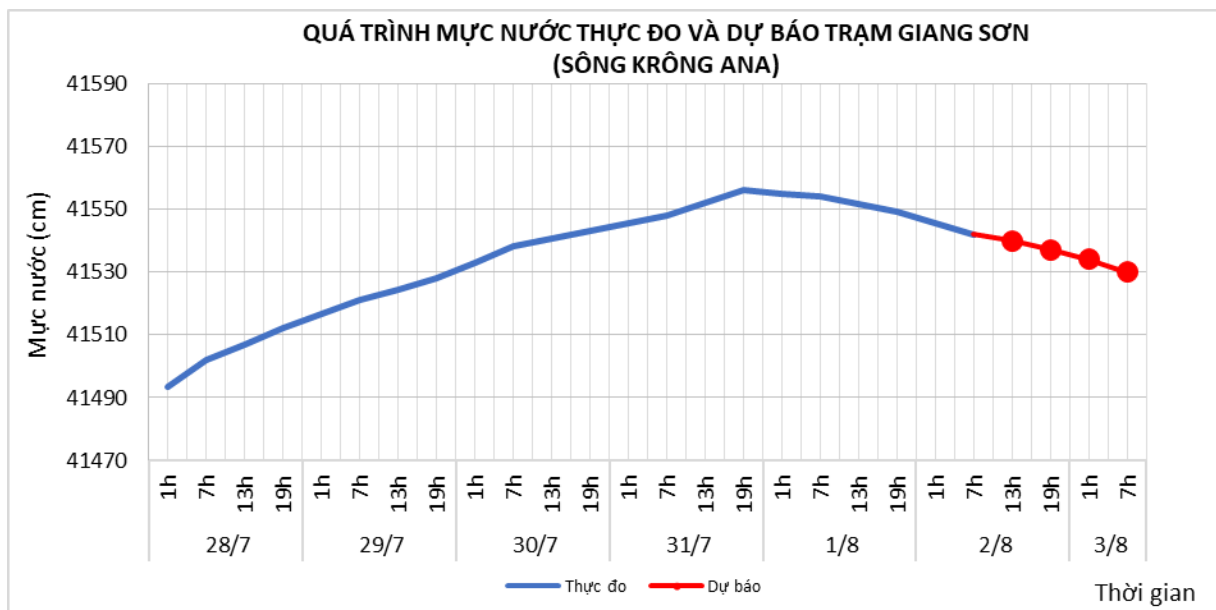
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



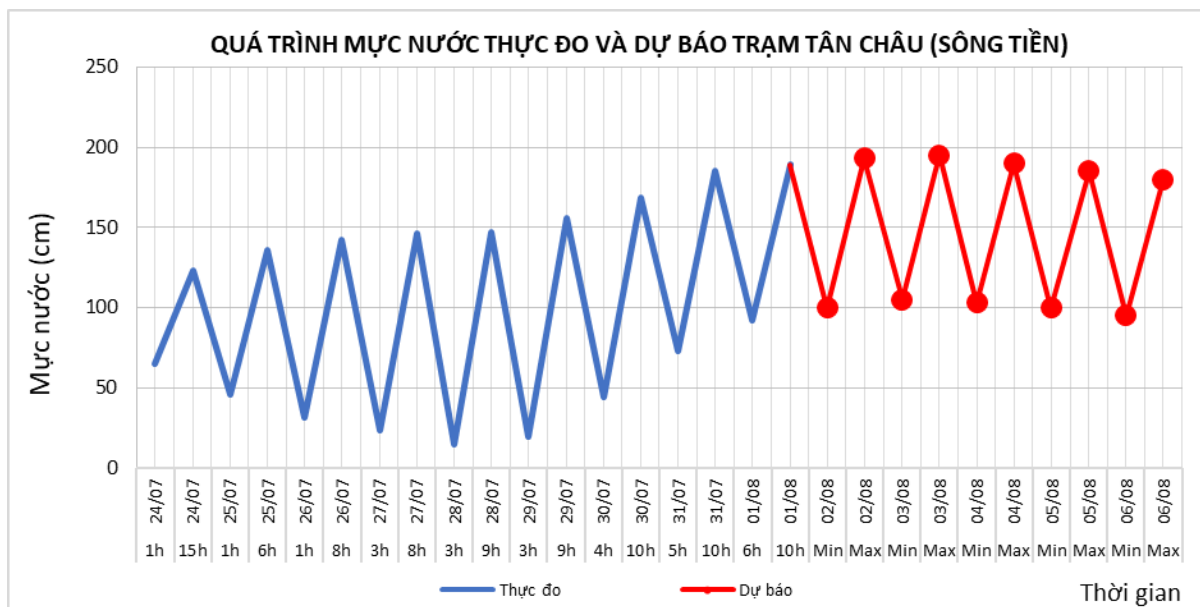
6.3. Sông Cửu Long

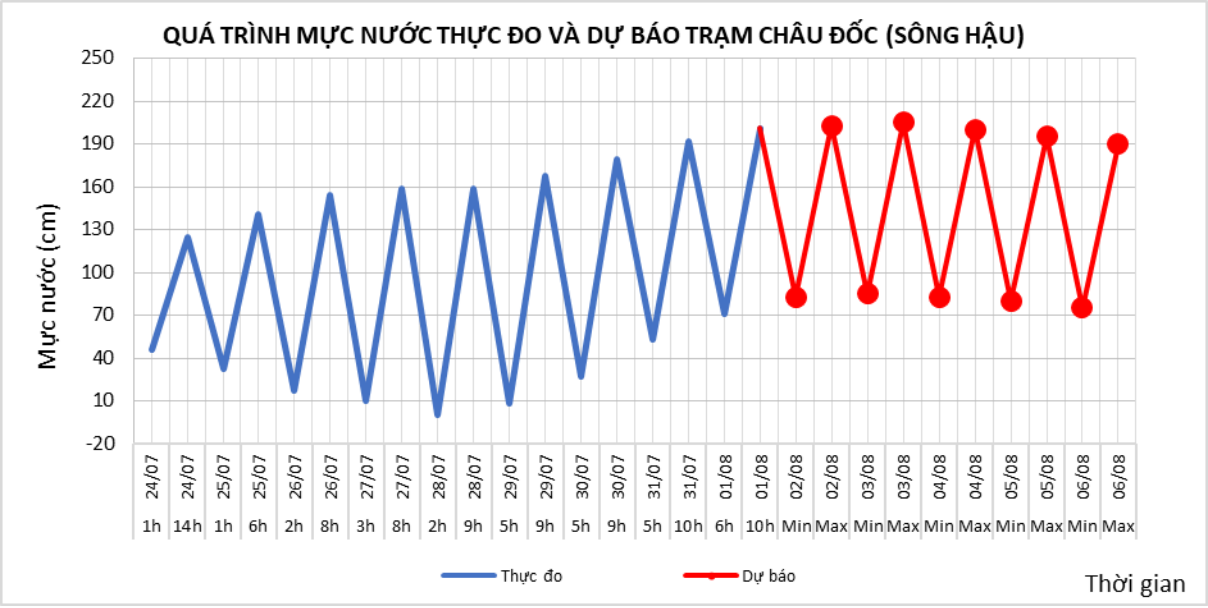
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 01/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,89m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,01m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 06/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,8m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,9m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-01/08	19h-01/08	1h-02/08	7h-02/08	13h-02/08		19h-02/08		1h-03/08		7h-03/08		13h-03/08		19h-03/08		1h-04/08		7h-04/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3649	3950	3813	3692	3600	↓	3750	↑	3700	↓	3650	↓								
Thao	Yên Bái	2676	2662	2701	2714	2700	↓	2690	↓	2680	↓	2680	→								
Thao	Phú Thọ	1337	1330	1324	1326	1330	↑	1335	↑	1330	↓	1320	↓								
Lô	Tuyên Quang	1665	1674	1677	1687	1680	↓	1655	↓	1645	↓	1625	↓								
Lô	Vụ Quang	977	973	967	962	955	↓	945	↓	940	↓	930	↓								
Hồng	Hà Nội	480	458	448	440	430	↓	420	↓	415	↓	410	↓	405	↓	400	↓	395	↓	390	↓
Cả	Nam Đàn	-6	116	86	40	-20	↓	90	↑	85	↓	35	↓	-35	↓	75	↑				
Kôn	Thanh Hòa	689	684	693	690	688	↓	685	↓	682	↓	680	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11180	11177	11178	11165	11162	↓	11160	↓	11155	↓	11160	↑								
Bé	Phước Hòa	2165	2177	2110	2106	2140	↑	2165	↑	2135	↓	2115	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51496	51492	51515	51500	51492	↓	51502	↑	51513	↑	51505	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41552	41549	41545	41542	41540	↓	41537	↓	41534	↓	41530	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	258	↓	244	↓	230	↓	210	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	222	↓	194	↑	210	↓	180	↓
Lục Nam	Lục Nam	223	↓	172	↑	200	↓	160	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	244	↓	183	↓	200	↓	160	↓
Mã	Giàng (**)	168	↓	-8	↓	160	↓	-30	↓
La	Linh Cảm	127	↓	-70	↓	115	↓	-70	→
Gianh	Mai Hóa	69	↓	-72	↓	65	↓	-75	↓
Hương	Kim Long	52	↑	48	↑	52	→	47	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	66	↑	-26	↑	60	↓	-50	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	233	↑	157	↑	250	↑	200	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	43	↓	-75	↑	38	↓	-70	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		01/08		02/08		03/08		04/08		05/08		06/08		01/08		02/08		03/08		04/08		05/08		06/08	
Sông Tiền	Tân Châu	189	📈	193	📈	195	📈	190	📉	185	📉	180	📉	92	📉	100	📈	105	📈	103	📉	100	📉	95	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	201	📈	203	📈	205	📈	200	📉	195	📉	190	📉	71	📈	83	📈	85	📈	83	📉	80	📉	75	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 03/08
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng